

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 21/2021/HS-PT

Ngày: 25 - 3 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1/ Bà Trương Thị Liên

2/ Bà Nguyễn Thị Trang Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Anh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Chi Lăng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/TLPT-HS ngày 04/02/2021, đối với bị cáo Nguyễn Thị A, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 138/2020/HS-ST, ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị A, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực T1, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ

Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1973 và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1972; chồng: Nguyễn Văn G, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 27/10/2020 cho đến nay, tại phường K, quận N.

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Vũ Thanh T – Văn phòng luật sư K thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Vụ án còn có người bị hại nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người bị hại nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2016, Nguyễn Thị A kết hôn với anh Nguyễn Văn G, sau đó về sống chung với anh G và mẹ anh G là bà Đặng Thị Đ tại khu vực T, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống A nhìn thấy mẹ chồng là bà Đ thường cất tiền trong áo gối màu hồng để trong tủ gỗ kê bên tủ thờ ở phòng khách từ ngoài nhìn vào thì phía bên tay phải, còn vàng thì cất trong túi màu đỏ để trong tủ gỗ kê bên tủ thờ cũng ở phòng khách từ ngoài nhìn vào thì bên phía tay trái, chìa khóa hai tủ trên thì bà Đ thường để trong ống vắt lược gần giường ngủ của bà Đ nên A đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền, vàng của bà Đ để tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định của mình, A đã nhiều lần lén lút lấy chìa khóa mở tủ lấy trộm tiền, vàng của bà Đ, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng giữa tháng 7/2020, A đã lén lút lấy chìa khóa mở tủ gỗ thấy bên trong áo gối có một cọc tiền có mệnh giá 500.000đồng, A lén lút rút lấy trộm 04 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 500.000đồng, tổng cộng là 2.000.000đồng, sau khi lấy trộm tiền xong A đã đem chìa khóa tủ để lại chỗ cũ, rồi lấy số tiền vừa trộm được tiêu xài cá nhân hết.

- Lần 2: Cách lần thứ nhất khoảng 3 đến 4 ngày, A tiếp tục lấy chìa khóa lén lút mở tủ gỗ rút lấy trộm 2.000.000đồng của bà Đ, gồm 04 tờ mệnh giá 500.000đồng, sau đó đem chìa khóa để lại chỗ cũ.

- Lần 3: Cách lần thứ hai khoảng 2 đến 3 ngày, A tiếp tục lấy chìa khóa lén lút mở tủ gỗ rút lấy trộm 1.000.000đồng, gồm 02 tờ mệnh giá 500.000đồng.

- Lần 4: Cách lần thứ ba khoảng 2 đến 3 ngày, A tiếp tục lấy chìa khóa lén lút mở tủ gỗ rút lấy trộm 2.000.000đồng, gồm 04 tờ mệnh giá 500.000đồng.

- Lần 5: Cách lần thứ tư khoảng 2 đến 3 ngày, A tiếp tục lấy chìa khóa lén lút mở tủ gỗ rút lấy trộm 2.000.000đồng, gồm 04 tờ mệnh giá 500.000đồng.

- Lần 6: Cách lần thứ năm khoảng 2 đến 3 ngày, A tiếp tục lấy chìa khóa lén lút mở tủ gỗ rút lấy trộm 500.000đồng.

- Lần 7: Cách lần thứ sáu khoảng 2 đến 3 ngày, A tiếp tục lấy chìa khóa lén lút mở tủ gỗ rút lấy trộm 500.000đồng.

- Lần 8: Cách lần thứ bảy khoảng 2 đến 3 ngày, A tiếp tục lấy chìa khóa lén lút mở tủ gỗ rút lấy trộm với số tiền 2.000.000đồng.

- Lần 9: Vào khoảng giữa tháng 8/2020, A tiếp tục lấy chìa khóa lén lút mở tủ gỗ mà bà Đ để vàng ra và lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 24k có trọng lượng 05 chỉ, từ trong túi đựng vàng màu đỏ. Sau khi lấy trộm được sợi dây chuyền vàng, A mang đến tiệm vàng X thuộc khu vực T1, phường N, quận N, bán được số tiền 26.00.000đồng, tiêu xài cá nhân hết.

- Lần 10: Đến khoảng đầu tháng 10/2020, A tiếp tục lén lút lấy chìa khóa mở tủ gỗ lấy trộm thêm 1.000.000đồng của bà Đ.

Đến ngày 11/10/2020, bà Đ phát hiện tiền và vàng để trong tủ gỗ bị mất với tổng số tiền là 13.000.000đồng và 01 sợi dây chuyền vàng 24k có trọng lượng 05 chỉ nên đã đến trình báo sự việc đến Công an phường K. Quá trình xác minh, Công an đã mời Nguyễn Thị A làm việc thì A thừa nhận hành vi lấy trộm tiền và vàng của bà Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/BKL-HĐĐGTS ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân quận N, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 24k có trọng lượng 05 chỉ, có trị giá là 26.775.000đồng.

Đối với chị Nguyễn Thị X chủ tiệm vàng X đã mua một sợi dây chuyền vàng 24k có trọng lượng 05 chỉ do Nguyễn Thị A đem đến bán nhưng không biết đây là tài sản do A trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị A đã khắc phục hậu quả trả lại cho bà Đ với số tiền là 39.000.000đồng, bà Đ đã làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A.

Tại bản án số 138/2020/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân quận N đã căn cứ theo khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 04 tháng 01 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, xin được hưởng án treo với lý do thiếu hiểu biết về pháp luật và đã ăn năn hối cải.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức án Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng vì người bị hại khi bị mất sợi dây chuyền mới đi trình báo công an, các lần lấy trộm trước đó là do bị cáo tự khai nhận cho thấy bị cáo đã tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền đã lấy trộm cho người bị hại, người bị hại cũng đã có đơn bãi nại đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo còn 06 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhận định Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội. Bị cáo còn trẻ nhưng không lo chí thú làm ăn, chăm sóc gia đình, với bản tính đua đòi bị cáo đã thực hiện hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Mức án Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nên đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Chứng cứ tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định các vấn đề có liên quan trong vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như qua các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị A đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản.... Như vậy, có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị A đã có hành vi lén lút lấy trộm của bị hại Đặng Thị Đ nhiều lần với tổng số tiền 13.000.000đồng và 01 sợi dây chuyền vàng 24k khối lượng 05 chỉ trị giá 26.775.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm được xác định là 39.775.000đồng. Hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo còn rất trẻ, có đủ khả năng làm việc để tạo thu nhập bằng lao động chân chính, do bản tính đua đòi, lười lao động nhưng lại muốn có nhiều tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mà tài sản bị cáo lấy trộm lại là của mẹ chồng bị cáo, đang sống cùng với vợ chồng bị cáo. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi lấy trộm, hơn 02 lần giá trị tài sản lấy trộm đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Tòa cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần là có căn cứ. khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, mức án đã tuyên là tương đối nhẹ so với mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội có thời hạn để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội là cần thiết. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết mới nên thống nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y bản án sơ thẩm.

[4] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị A. Giữ y bản án sơ thẩm số 138/2020/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng quận N;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Vân